

**CÔNG KHAI THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT  
NGÀY 03 THÁNG 9 NĂM 2024 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1.1. Tên cơ sở giáo dục**

Trường Mầm non Mỹ Đồng

**1.2. Địa chỉ trụ sở**

Địa chỉ: Thôn 4, Xã Mỹ Đồng, Huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

Điện thoại: 02253774807

Email: [mamnonmydong@thuynguyen.edu.vn](mailto:mamnonmydong@thuynguyen.edu.vn)

Website: <https://mnmydong.haiphong.edu.vn>

**1.3. Loại hình cơ sở giáo dục**

Trường Mầm non công lập

**1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu**

**Sứ mạng:**

Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân.

Tạo dựng đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi chuyên môn – là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

**Tầm nhìn:**

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ.

Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

## **Mục tiêu:**

Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại trong đó đề cao sự phát triển cá tính và năng khiếu riêng biệt của trẻ.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

### **1.1. Quá trình hình thành và phát triển**

Nhà trường được thành lập từ năm 1991 trên cơ sở hợp nhất các lớp nhà trẻ, mẫu giáo nay gọi là trường mầm non. Trường có nhiệm vụ nuôi dạy các cháu từ 24 tháng đến 72 tháng tuổi.

Trường có 1 điểm chính tọa lạc tại Thôn 4, Xã Mỹ Đồng, Huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng. Với hơn 33 năm thành lập và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương.

Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 (theo QĐ số 1251/QĐ-UBND ngày 05/06/2015 của chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng và QĐ số 232/QĐ-UBND ngày 15/03/2016 của sở giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng).

Chi ủy, Chi bộ được Đảng bộ xã Mỹ Đồng tặng giấy khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2023. Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” năm học 2023-2024. Tập thể Công đoàn, Chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Qua những thành tích đạt được trường Mầm non Mỹ Đồng luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau.

### 1.1. Thông tin đại diện pháp luật

Họ và tên: Nguyễn Thị Mai

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Mỹ Đồng, Thôn 4, Xã Mỹ Đồng-  
Thủy Nguyên- TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0387446638

Email: [nguyenthimaihp@gmail.com](mailto:nguyenthimaihp@gmail.com)

### 1.2. Tổ chức bộ máy

Danh sách thành viên hội đồng trường

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
01	Bà Nguyễn Thị Mai	Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng	Chủ tịch
02	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Phó Hiệu trưởng	Thành viên
03	Bà Bùi Thị Hải Lý	Phó Hiệu trưởng	Thành viên
04	Ông Nguyễn Văn Ôn	Phó Chủ tịch UBND xã Mỹ Đồng	Thành viên
05	Bà Nguyễn Thị Trang	Trưởng ban đại diện CMHS	Thành viên
06	Nguyễn Thị Thanh Minh	Ban chấp hành công đoàn	Thành viên
07	Nguyễn Thị Ngọc	Bí thư chi đoàn- Tổ trưởng tổ 5 tuổi	Thành viên
08	Phạm Thị Hòa	Tổ trưởng tổ nuôi	Thành viên
09	Lê Thị Hương	Ban thanh tra nhân dân	Thành viên

Quyết định số 3807/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên về việc điều động và bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Mai giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Mầm non Mỹ Đồng.

Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 25 tháng 1 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên về việc bổ nhiệm bà Bùi Thị Hải Lý giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Mỹ Đồng.

Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên về điều động và bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thu Hiền, giáo viên trường Mầm non Kênh Giang giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Mỹ Đồng.

Sơ đồ bộ máy trường:



**HIỆU TRƯỞNG  
NGUYỄN THỊ MAI**

**PHT- GIÁO DỤC  
BÙI THỊ HẢI LÝ**

**TỔ 4 NUÔI**

Phạm Thị Hòa  
Đào Thị Lành  
Phạm Thị Hồng  
Vũ Thị Ninh  
Nguyễn Xuân Quỳnh  
Hoàng Thị Hải  
Vũ Thị Liên  
Bùi Thị Thanh Dung  
Lê Thị Hà

**PHT- CSND  
NGUYỄN THỊ THU HIỀN**

**TỔ NHÀ TRÉ**

Nguyễn Thu Dung  
Nguyễn Thị Phương  
Lương Thị Thùy  
Nguyễn Thị Anh Vân  
Nguyễn Thị Xã  
Nguyễn Thị Huyền

**TỔ 3 TUỔI**

Vũ Thị Kim Anh  
Nguyễn Thị Mai  
Nguyễn Thị Mai Phương  
Trần Thị Hoa  
Đào Thị Thu  
Nguyễn Thị Nhạn  
Đinh Thị Nhung  
Đinh Thúy Mai  
Nguyễn Thị Hằng

**TỔ 4 TUỔI**

Nguyễn Thị Loan  
Hoàng Thu Thủy  
Lê Thị Hương  
Phạm Thị Lan Anh  
Nguyễn Thị Hồng Hoa  
Đào Thị Hồng Lê  
Đoàn Thị Loan  
Nguyễn Thị Thu Phương  
Nguyễn Thị Lan Phương

**TỔ 5 TUỔI**

Hoàng Thị Huyền  
Nguyễn Thị Thu Hiền 89  
Nguyễn Thị Thu Hiền 77  
Hà Thị Thu Xuyên  
Nguyễn Thị Ngọc  
Bùi Thị Thảo  
Nguyễn Thị Dung  
Đỗ Thị Năm

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

### 2.1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC
	<b>Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên</b>	<b>47</b>			<b>36</b>	<b>2</b>	<b>7</b>	<b>2</b>
<b>I</b>	<b>Giáo viên</b>	<b>32</b>			<b>32</b>			
1	Nhà trẻ	6			6			
2	Mẫu giáo	26			26			
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	<b>3</b>			<b>3</b>			
1	Hiệu trưởng	1			1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2			
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>	<b>10</b>			<b>1</b>	<b>2</b>	<b>7</b>	
1	Nhân viên văn thư							
2	Nhân viên kế toán	1			1			
3	Thủ quỹ							
4	Nhân viên y tế							
5	Nhân viên cấp dưỡng	9				2	7	
6	NV phục vụ	1						1
7	Bảo vệ	1						1
8	Bảo mẫu							

### 2.2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Năm học 2023 - 2024		Năm học 2024 - 2025	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	<b>Cán bộ quản lý</b>				
	Số lượng	3	100%	3	100%
	Tỷ lệ	100%		100%	
2	<b>Giáo viên</b>				
	Số lượng	32/32	100%	32/32	100%
	Tỷ lệ	100%		100%	

**2.3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định**

STT	Nội dung	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025
1	<b>Cán bộ quản lý</b>		
	Số lượng	3	3
	Tỷ lệ	100%	100%
2	<b>Giáo viên</b>		
	Số lượng	32	32
	Tỷ lệ	100%	100%
3	<b>Nhân viên</b>		
	Số lượng		
	Tỷ lệ		

**III. CƠ SỞ VẬT CHẤT**

STT	Nội dung	Năm 2023 - 2024	Năm 2024 - 2025	Yêu cầu theo quy định
1	Diện tích khu đất xây dựng	7000 m <sup>2</sup>	7000 m <sup>2</sup>	
	Điểm trường	01	01	
	Diện tích bình quân cho mỗi trẻ	14.4 m <sup>2</sup>	15.1 m <sup>2</sup>	
2	Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng			
2.1	<b>Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ</b>			
	Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ)	15	15	
	Phòng vệ sinh	15	15	
	Phòng ngủ	0	0	
	Phòng khác	0	0	
2.2	<b>Khối phòng phục vụ học tập</b>			
	Thư viện	01	01	
	Phòng thể chất	01	01	

	Phòng đa chức năng (nghệ thuật)	01	01	
	Phòng khác	01	01	
<b>2.3</b>	<b>Khối phòng tổ chức ăn</b>			
	Nhà bếp	01	01	
	Nhà kho	02	02	
	Phòng khác	00	00	
<b>2.4</b>	<b>Khối phòng hành chính, quản trị</b>			
	Phòng hiệu trưởng	01	01	
	Phòng phó hiệu trưởng	01	01	
	Văn phòng trường	01	01	
	Phòng họp	01	01	
	Phòng hành chính quản trị	01	01	
	Phòng bảo vệ	01	01	
	Phòng y tế	01	01	
	Phòng truyền thống			
	Phòng nhân viên	01	01	
	Phòng khác			
<b>2.5</b>	<b>Khối công trình công cộng</b>			
	Nhà xe giáo viên	01	01	
	Phòng khác	00	00	
3	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có	21	21	
4	Số lượng đồ chơi ngoài trời	7	7	
5	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác			

- Ti vi	15	15	
- Nhạc cụ	0	0	
- Máy Photo	01	01	
- Catsset	01	01	
- Đầu Video/đầu đĩa	0	0	
- Máy vi tính văn phòng	20	20	

#### **IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

##### **4.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.**

- Kết quả tự đánh giá

Trường Mầm non Mỹ Đồng tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

##### **4.2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm**

- Kết quả đánh giá và công nhận

Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 (theo QĐ số 232/QĐ-UBND ngày 15/03/2016 của sở giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng).

Nhà trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2 (theo QĐ số 232/QĐ-UBND ngày 15/03/2016 của sở giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng)

Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng năm 2024 -2025

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024 – 2025 (Kế hoạch số 122/KH-MNMD ngày 30/8/2024)

Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng tự đánh giá ngài sau 5 năm.

#### **V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

**Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước**

STT	Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số lớp	15	15
2	Tổng số trẻ	482	462
3	Số trẻ bình quân/nhóm (lớp)	32	31
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	482	462
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	482	462
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	482	462
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi	125	145
8	Số trẻ khuyết tật	0	0

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

STT	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024
1	Tình hình tài chính (các khoản chi phân theo):		
	- Chi tiền lương và thu nhập	5.065.400.000	4.658.760.000
	- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	829.392.800	625.740.000
	- Chi hỗ trợ người học	0	0
	- Chi khác	112.000.000	16.500.000
2	Các khoản thu và mức thu đối với người học (bao gồm học phí, lệ phí và tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học		
	Dịch vụ quản lý trẻ ngoài giờ hành chính		
	- Mức thu : 220.000đ/cháu/tháng		
	+ Số dư năm trước chuyển sang	0	0
	+ Tổng thu	910.895.000	891.000.000
	+ Tổng chi	910.895.000	891.000.000
	+ Tồn	0	0
	Dịch vụ hỗ trợ người nấu ăn		

	- Mức thu: 115.000đ/ cháu/ tháng		
	+ Số dư năm trước chuyển sang	0	0
	+ Tổng thu	456.893.000	465.750.000
	+ Tổng chi	456.893.000	465.750.000
	+ Tồn	0	0
	Dịch vụ hỗ trợ trang thiết bị bán trú		
	Mức thu : 200.000đ/cháu cũ/ năm; 360.000đ/ cháu mới/ năm		
	+ Số dư năm trước chuyển sang	0	0
	+ Tổng thu	110.080.000	110.000.000
	+ Tổng chi	110.080.000	110.000.000
	+ Tồn	110.080.000	110.000.000
	Dịch vụ tiền ăn, sữa, chát đốt		
	Mức thu: 27.000đ/cháu/ngày( Trong đó Tiền ăn, sữa, hoa quả :25.000đ, tiền chát đốt: 2.000đ		
	+ Số dư năm trước chuyển sang	0	0
	+ Tổng thu	1.669.725.000	2.187.000.000
	+ Tổng chi	1.669.725.000	2.187.000.000
	+ Tồn	0	0
3	Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng		
	- Học phí, lệ phí	254.296.500	181.793.000
4	Số dư quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)		

## VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

### 7.1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non .

Ban giáo hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với

năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên. Năm học 2023 – 2024 nhà trường có 2 cán bộ quản lý đang học nâng cao trình độ thạc sỹ quản lý giáo dục.

## **7.2. Thực hiện các kế hoạch, đề án**

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

## **7.3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế**

Công tác xã hội hóa tại nhà trường đạt được kết quả khả quan vượt trội so với kết quả dự kiến. Nhà trường nhận được sự hỗ trợ tích cực từ phía doanh nghiệp địa phương, mạnh thường quân và phụ huynh học sinh hỗ trợ như: khai giảng với số tiền là 16.000.000đ, Hội cha mẹ học sinh nhà trường ủng hộ ti vi 55inch 2 cái cho lớp 4A1, 4A4, màn hình máy tính 5A2, 28 bàn hoạt động góc, 1 cây máy tính lớp 5A4; Cải tạo đường điện riêng phục vụ điều vụ điều hòa cho 15 lớp. Bổ sung tủ tư trang cho khối 5 tuổi và lớp 4A3, 4A4.

## **7.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin**

Nhà trường chỉ đạo công tác phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ, cộng đồng và tuyên truyền về giáo dục Mầm non, qua việc chỉ đạo các lớp làm tốt công tác tuyên truyền tại các nhóm lớp, thông qua các ngày lễ hội; như Khai giảng, trung thu, sân chơi bé là chiến sĩ tí hon, hội thi vẽ tranh bảo vệ môi trường.

Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung.

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như SISAP, MISA, EDOC, , phần mềm bảo hiểm xã hội, kê khai thuế, dịch vụ công, quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm Media quản lý trang web...

Sử dụng các trang Fanpage, Zalo, Facebook, Website, ... một cách có hiệu quả.

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định trên phần mềm đang sử dụng.

Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh của trẻ; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định.

Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

Nhà trường định hướng cho giáo viên ứng dụng các ứng dụng như pinterest (website chia sẻ ảnh dưới dạng mạng xã hội); powerpoint (phần mềm trình chiếu để truyền tải thông tin); Articulate Studio (phần mềm biến các slide thuyết trình powerpoint thành bài giảng điện tử); Ai, Gamma; Palto .....trong thiết kế và hoạt động giáo dục cho trẻ.

### **7.5. Công tác truyền thông**

Nhà trường có xây dựng kế hoạch truyền thông, ra quyết định phân công người phụ trách công tác truyền thông và thực hiện báo cáo theo yêu cầu của các cấp lãnh đạo (Kế hoạch số 200/KH-MNMD ngày 09/10/2024, Quyết định số 132/QĐ-MNMD ngày 18/09/2024).

Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (trang fanpage Mầm non Mỹ Đông, zalo nhóm lớp), thông qua website trường: <https://mntmydong.haiphong.edu.vn>.

*Mỹ Đông, ngày 23 tháng 12 năm 2024*

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Mai**

